

Bản án số: 115/2022/HS-ST
Ngày 30-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Quang Vinh
Ông Nguyễn Văn Thanh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2022 tại điểm cầu trực tuyến Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam, Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXXST-HS ngày 16/11/2022 đối với bị cáo:

Triệu Văn T, sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 5/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Triệu Văn M, sinh năm 1969; con bà: Lèo Thị M, sinh năm 1970 đều cư trú: Thôn L, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; gia đình có ba chị em bản thân là thứ ba. Vợ: Dương Thị T, sinh năm 1991 và có hai con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

Bản án số 34/2011/HS-ST ngày 26/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 23/2012/HS-ST ngày 29/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp 09 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án 34/2011/HS-ST ngày 26/10/2011, buộc phải chấp hành 33 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù và án phí của hai bản án trên.

Bản án số 79/2017/HS-ST ngày 16/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản án số 06/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp 01 năm tù của Bản án 79/2017/HS-ST ngày 16/10/2017, buộc phải chấp hành 01 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/5/2019, đã chấp hành xong án phí của hai bản án trên.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 38/QĐ/XPVPHC ngày 18/9/2017, Công an huyện Hữu Lũng phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 104/CT-VKS ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Triệu Văn Thương về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 10/8/2022, tại khu vực ngõ dân sinh cạnh UBND thị trấn V, thuộc tổ dân phố V, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Triệu Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn L, xã H, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho một người đàn ông (người này đã bỏ chạy khi Công an đến bắt quả tang). Thu giữ các vật chứng:

- Trong túi xách tay màu đen để trên xe mô tô BKS 22S1- 422.88: có 03 chai nhựa màu trắng, mỗi chai đều có nắp màu trắng, trên mỗi chai đều có nhãn dán có chữ “Number 1”; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh có nhãn dán có chữ “Không độ”, bên trong 04 chai đều chứa chất lỏng màu đỏ nghi là ma túy (niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông ký hiệu “QT”); được đánh số thứ tự từ 1 đến 4.

- Thu giữ của T: 01 túi xách tay màu đen; 01 điện thoại di động Xphone màu vàng có số IMEI 358735069519584; 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân bản phô tô và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Triệu Văn T.

- Thu của Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, trú tại thôn A, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh tuyên Quang là người đi cùng với T: 01 xe mô tô BKS 22S1- 422.88; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh có số IMEI1: 358176106910108/1, số IMEI2: 358177106910106/1. (BL 31-33)

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang khám xét khẩn cấp nơi ở của T, kết quả không thu giữ gì.

Vật chứng nghi là ma túy được niêm phong gửi giám định. Tại kết luận giám định số 5386/KL-KTHS ngày 15/8/2022 và Công văn số 2958/C09-TT2 ngày 31/10/2022 đều của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

Mẫu chất lỏng màu đỏ trong 4 chai nhựa ký hiệu mẫu 1, 2, 3, 4 gửi giám định đều là dung dịch Methadone; thể tích mẫu và nồng độ Methadone như sau:

Ký hiệu mẫu	Thể tích (ml)	Nồng độ Methadone (mg/ml)
Mẫu 1	507	0,011
Mẫu 2	480	0,005
Mẫu 3	509,8	0,003
Mẫu 4	375	0,016

Quy ra khối lượng: Mẫu 1 là 0,005 gam; mẫu 2 là 0,002 gam; mẫu 3 là 0,001 gam; mẫu 4 là 0,006 gam. Tổng là 0,014 gam Methadone.

Methadone là chất ma túy nằm trong danh mục IIA, STT: 48, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (Nay là Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022). (BL 51-54)

Quá trình điều tra xác định: Trước ngày 10/8/2022 khoảng 10 ngày, T được một người đàn ông giới thiệu tên T1 ở huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn (còn tên tuổi, địa chỉ thật của người này thì T không biết) cho khoảng 01 chai nước Methadone để sử dụng. Khoảng 03 ngày sau, T gặp một người đàn ông không quen biết ở thị trấn K, người này hỏi T biết chỗ nào bán Methadone không thì T bảo để xem thế nào, T cho người đàn ông số điện thoại của H là bạn T. Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2022, T và H đang ở tỉnh Phú Thọ thì người đàn ông gọi điện vào số của H, T nghe máy, người này hỏi T có lấy được 05 chai Methadone không thì T trả lời là chưa chắc đã đủ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T điện thoại cho người đàn ông bảo chỉ có 04 chai, giá bán 300.000 đồng/ 01 chai, người này đồng ý mua và hẹn T mang đến thị trấn V, huyện Lạng Giang. Khoảng 21 giờ cùng ngày T và H đến nhà trọ Hưng Vượng ở thị trấn K, huyện Lạng Giang thuê phòng để nghỉ, sau đó T đi mua 40 viên thuốc Cloxit, 03 chai nước Sting và 01 chai nước lọc mang về phòng trọ.

Khoảng 08 giờ ngày 10/8/2022, tại phòng trọ, T cho 40 viên thuốc Cloxit vào 01 chai nước lọc lắc cho tan rồi pha cùng với nước Sting, nước lọc, nước ma túy Methadone, tổng cộng được 04 chai, T cho vào túi xách để mang đi bán. Đến khoảng 09 giờ, T trả phòng trọ rồi điều khiển mô tô biển kiểm soát 22S1-422.88 chở H ngồi sau đi xuống thị trấn V để bán ma túy, túi xách đựng 04 chai ma túy Methadone T đặt trên giá để ở giữa xe. Đến thị trấn V, T chờ đến khoảng gần 11 giờ thì người đàn ông gọi điện bảo T mang Methadone đến đường ngô dân sinh cạnh UBND thị trấn V. Đến nơi, T thấy người đàn ông đang ngồi trên xe đạp điện chờ ở đó, T đỗ xe mô tô phía sau xe đạp điện thì người đàn ông đi đến, T lấy trong túi xách ra 01 chai Methadone cho người này kiểm tra, người đàn ông mở nắp ném thử nước trong chai, nói là hàng pha loãng không lấy. Đúng lúc này, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phối hợp với Công an thị trấn V đến kiểm tra, bắt quả tang T, còn người đàn ông nhảy lên xe đạp điện bỏ chạy thoát.

Đối với người cho T chai ma túy Methadone, T khai không biết rõ tên thật, địa chỉ và đặc điểm cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với người đàn ông đặt vấn đề mua ma túy của T, T khai không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại của người này. T khai lưu số người này là “Thuốc cai” vào điện thoại của H, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra điện thoại của H thì không có số nào được lưu như vậy, sau đó T khai không nhớ rõ có lưu hay không. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ; kết luận giám định; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Triệu Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/8/2022. Ngoài ra còn đề nghị xem xét xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại tới việc xét xử đối với vụ án và bị cáo. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Xác định được, vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 10/8/2022, tại khu vực ngõ dân sinh cạnh UBND thị trấn V, thuộc tổ dân phố V, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Triệu Văn T có hành vi mua bán trái phép 04 chai ma túy Methadone đã được pha vào nước, quy ra khối lượng là 0,014 gam ma túy Methadone cho một người đàn ông với giá thỏa thuận là 1.200.000 đồng thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và tài sản có liên quan, người mua ma túy đã bỏ chạy khi Công an đến bắt quả tang.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Triệu Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực quản lý nhà nước về các chất ma túy. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố đối với bị cáo Triệu Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu đã 04 lần phạm tội và 01 lần bị xử phải vi phạm hành chính, nhưng đều đã được xóa án tích và chấp hành xong hình thức xử phạt vi phạm hành chính, phạm tội lần này ngoài tình tiết định khung hình phạt ra, thì không có tình tiết nào làm tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lấy tiền chi tiêu, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy bị cáo không có việc làm, bản thân là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với 03 chai nhựa màu trắng, mỗi chai đều có nắp màu trắng, trên mỗi chai đều có nhãn dán có chữ “Numbe 1”; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh có

nhãn dán có chữ “Không độ”. Bên trong 04 chai đều chứa chất lỏng là ma túy Methadone được hoàn lại sau giám định (niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông được dán kín có dấu của Viện khoa học hình sự, Bộ công an), cùng 01 túi xách tay màu đen. Đây là vật chứng của vụ án giá trị không lớn, ma túy thuộc danh mục cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Xphone màu vàng có số IMEL 358735069519584; 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân bản phô tô và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Triệu Văn T. Đây là tài sản riêng của bị cáo T không liên quan đến vụ án, do vậy cần trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu xanh có số IMEL1 358176106910108/1, số IMEL2 358177106910106/1; cùng 01 xe mô tô màu sơn Sám Vàng Đen, loại xe WAWE RSX, số khung RLHJC5259DY004749, số máy JC52E6016289, BKS 22S1-422.88, mang tên chủ xe Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đây là tài sản riêng của chị H, chị H là người đi cùng với bị cáo T nhưng không biết việc bị cáo T bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp, cần trả lại những tài sản này cho chị H.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/8/2022.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 chai nhựa màu trắng, mỗi chai đều có nắp màu trắng, trên mỗi chai đều có nhãn dán có chữ “Numbe 1”; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh có nhãn dán có chữ “Không độ”. Bên trong 04 chai đều chứa chất lỏng là ma túy Methadone được hoàn lại sau giám định (niêm phong trong 01 hộp bìa cát tông được dán kín có dấu của Viện khoa học hình sự, Bộ công an), cùng 01 túi xách tay màu đen.

- Hoàn trả bị cáo T 01 điện thoại di động Xphone màu vàng có số IMEL 358735069519584; 01 ví da màu đen bên trong có 01 chứng minh nhân dân bản phô tô và 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Triệu Văn T.

- Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động Samsung màu xanh có số IMEL1 358176106910108/1, số IMEL2 358177106910106/1; cùng 01 xe mô tô màu

son Sám Vàng Đen, loại xe WAWE RSX, số khung RLHJC5259DY004749, số máy JC52E6016289, BKS 22S1-422.88, mang tên chủ xe Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Văn T.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi